

THỰC TRẠNG VÀ BIỆN PHÁP GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KHỐI NGÀNH KHOA HỌC XÃ HỘI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

Đỗ Xuân Tiên¹

TÓM TẮT

Nghiên cứu tập trung khảo sát, đánh giá thực trạng một số yếu tố có ảnh hưởng đến công tác giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên đại học sư phạm khối ngành Khoa học Xã hội trường Đại học Đồng Nai. Đó là: nhận thức thế nào là kỹ năng sống; sự cần thiết phải rèn kỹ năng sống; những tiêu chí rèn kỹ năng sống mà sinh viên quan tâm; những góp ý của sinh viên đối với công tác giáo dục kỹ năng sống. Kết quả khảo sát thực trạng là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các biện pháp giáo dục kỹ năng sống tại trường Đại học Đồng Nai trong thời gian tới nhằm đạt mục tiêu giáo dục đề ra.

Từ khóa: Kỹ năng sống, giáo dục kỹ năng sống, thực trạng, nhận thức, biện pháp, mục tiêu giáo dục

1. Mở đầu

Giáo dục kỹ năng sống là nhiệm vụ quan trọng của giáo dục học (theo nghĩa rộng) trong thời kỳ xã hội hiện nay. Giáo dục thế hệ trẻ không chỉ chú trọng “dạy chữ” mà còn phải quan tâm đúng mức đến nhiệm vụ “dạy người”. Con người không chỉ có tri thức mà còn phải biết sống đúng, sống đẹp, sống có ích. Với mục đích trang bị cho con người những hiểu biết và kinh nghiệm thực tế để trải nghiệm trong đời sống, từ trước đến nay, giáo dục kỹ năng sống đã được nhiều quốc gia trên thế giới đưa vào trường học. Ở Việt Nam, mục tiêu giáo dục đang chuyển hướng tập trung, chú trọng trang bị kiến thức sang trang bị những năng lực cần thiết cho người học. Vì thế có thể coi giáo dục kỹ năng sống là nhiệm vụ

cấp thiết và không thể thiếu đối với mỗi cá nhân, mỗi gia đình, trường học và toàn xã hội trong giai đoạn hiện nay. Với kế hoạch giáo dục kỹ năng sống hiện tại, nếu thực hiện tốt, chúng ta sẽ nâng cao được ý thức, hành vi rèn luyện kỹ năng sống cho sinh viên [1]. Để tìm hiểu thực trạng này, tác giả đã tiến hành khảo sát ý kiến của 100 sinh viên đại học sư phạm khối ngành Khoa học Xã hội, từ đó tập hợp và đưa ra kết quả nghiên cứu làm cơ sở định hướng cho công tác giáo dục kỹ năng sau này.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nhận thức về kỹ năng sống

Kỹ năng sống là những kỹ năng giúp con người thay đổi nhận thức, thái độ, hành vi và giá trị trong những hành động theo xu hướng tích cực, mang tính chất xây dựng giúp con

¹Trường Đại học Đồng Nai
Email: dxtien1501@yahoo.com

người thích ứng tốt với những thay đổi của môi trường sống. Do đó việc trang bị và tạo điều kiện cho sinh viên phát triển kỹ năng sống là hết sức cần thiết trong giai đoạn xã hội biến đổi hết sức

nhANH chóng như hiện nay [2]. Khảo sát nhận thức về kỹ năng sống ở nhiều khía cạnh khác nhau, kết quả thu được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1: Nhận thức về kỹ năng sống của sinh viên

STT	Các khái niệm	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Hạng
1	Kỹ năng giúp con người thích ứng với thay đổi của môi trường để sống tốt hơn	76	46,3	1*
2	Kỹ năng giúp con người tồn tại	28	17,1	3
3	Giúp con người hòa hợp để cùng chung sống	30	18,3	2
4	Kỹ năng giúp con người vượt qua khó khăn	20	12,2	4
5	Kỹ năng giúp con người mang lại sự bình an cho bản thân	4	2,4	6
6	Kỹ năng mang lại lợi ích cho bản thân	6	3,7	5
Tổng		160	100	

(Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát của tác giả)

Số liệu ở bảng 1 cho thấy có 46,3% sinh viên đại học sư phạm khối ngành Khoa học Xã hội được hỏi đã nhận thức đúng về kỹ năng sống. Đây là một thuận lợi lớn cho công tác giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên của khối ngành này vì nhiệm vụ đầu tiên trong dạy học đã đạt được, giảng viên cần khai thác triệt để nền tảng kiến thức này để phát triển phần kỹ năng.

2.2. Nhận thức về sự cần thiết của việc rèn kỹ năng sống

Trong thời đại ngày nay, khoa học phát triển mạnh mẽ kéo theo sự biến đổi nhanh chóng của xã hội đã đặt ra vấn đề thích ứng, hòa hợp của con người với xã hội. Phương cách tốt nhất

là mỗi người phải trang bị cho mình một hệ thống tri thức về kỹ năng sống và không ngừng rèn luyện kỹ năng sống, đó là yêu cầu cấp thiết của thanh niên nói chung và sinh viên nói riêng, trong đó có sinh viên đại học khối ngành Khoa học Xã hội trường Đại học Đồng Nai. Kết quả khảo sát nhận thức của sinh viên về mức độ cần thiết của việc rèn kỹ năng sống trong giai đoạn hiện nay như sau:

Với 100/100 ý kiến trả lời đã cho trị số trung bình là 1,56 và độ lệch chuẩn là 0,808. Điều này cho thấy phần lớn sinh viên nhận thức được rằng việc rèn luyện kỹ năng sống trong giai đoạn hiện nay là rất quan trọng. Kết quả cụ thể được phản ánh ở bảng 2.

Bảng 2: Sự cần thiết của việc trang bị kỹ năng sống đối với thanh niên, sinh viên hiện nay

STT	Mức độ cần thiết	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Hạng
1	Rất cần thiết	58	58	1*
2	Cần thiết	32	32	2
3	Bình thường	8	8	3
4	Không cần thiết	0	0	
5	Hoàn toàn không cần thiết	2	2	4
Tổng		100	100	

(Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát của tác giả)

Kết quả ở bảng 2 cho thấy sinh viên đại học sư phạm khối ngành Khoa học Xã hội đã nhận thức được việc trang bị kỹ năng sống là điều rất cần thiết (58%) đối với bản thân và có 32% cho rằng thực hiện điều này là cần thiết. Từ đó có thể nói rằng, nhận thức về sự cần thiết phải trang bị kỹ năng sống của sinh viên khá tốt. Điều này cho thấy sinh viên đã hình thành được thái độ, tình cảm với việc giáo dục kỹ năng sống.

2.3. Những kỹ năng cần thiết cần thiết đối với sinh viên

Kỹ năng sống vừa mang tính cá nhân vừa mang tính xã hội. Kỹ năng sống mang tính cá nhân vì đó là năng lực của cá nhân. Kỹ năng sống mang tính xã hội vì trong mỗi giai đoạn phát triển của xã hội, ở mỗi vùng miền lại đòi hỏi mỗi cá nhân có những kỹ năng sống thích hợp. Kỹ năng sống của sinh viên đại học sư phạm khối ngành Khoa học Xã hội cũng không phải ngoại lệ. Tác giả đưa ra 20 kỹ năng khác nhau [2] cho sinh viên chọn lựa, đồng thời khuyến khích sinh viên bổ sung những kỹ năng khác, kết quả thu được thể hiện ở bảng 3.

Bảng 3: Những kỹ năng cần thiết cho sinh viên

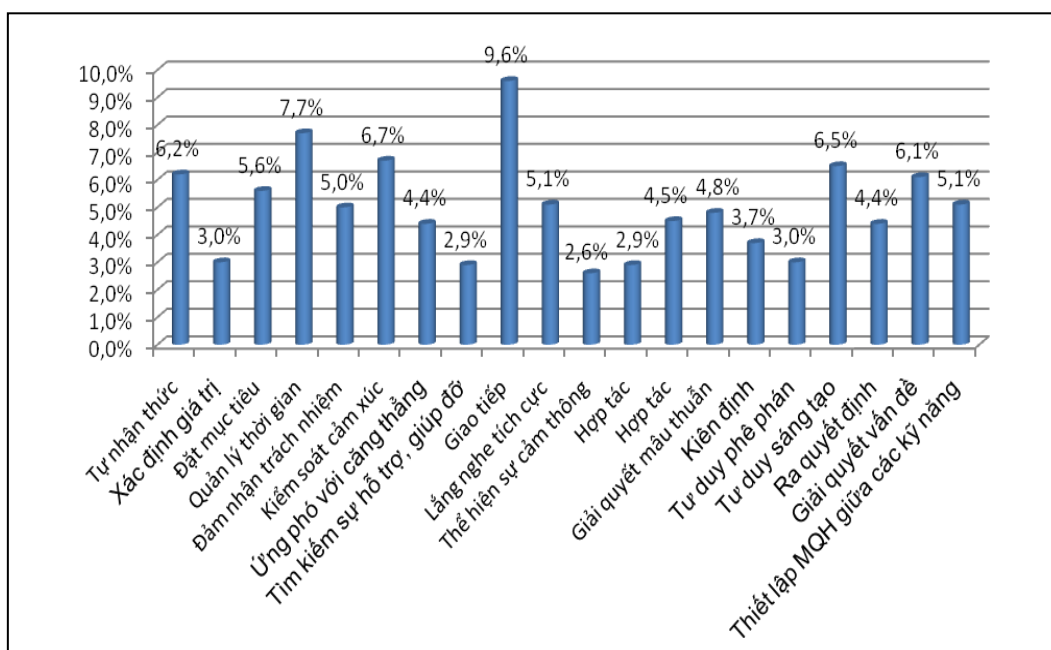
STT	Các kỹ năng	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Hạng
1	Tự nhận thức	45	6,2	5
2	Xác định giá trị	22	3,0	16
3	Đặt mục tiêu	41	5,6	7
4	Quản lý thời gian	56	7,7	2
5	Đảm nhận trách nhiệm	36	5,0	10
6	Kiểm soát cảm xúc	49	6,7	3
7	Ứng phó với căng thẳng	32	4,4	13
8	Tìm kiếm sự hỗ trợ, giúp đỡ	21	2,9	18
9	Giao tiếp	70	9,6	1

10	Lắng nghe tích cực	37	5,1	8
11	Thể hiện sự cảm thông	19	2,6	20
12	Thương lượng	21	2,9	18
13	Hợp tác	33	4,5	12
14	Giải quyết mâu thuẫn	35	4,8	10
15	Kiên định	27	3,7	15
16	Tư duy phê phán	22	3,0	16
17	Tư duy sáng tạo	47	6,5	4
18	Ra quyết định	32	4,4	13
19	Giải quyết vấn đề	44	6,1	6
20	Thiết lập mối quan hệ giữa các kỹ năng	37	5,1	8
Tổng		726	100	

(Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát của tác giả)

Theo kết quả khảo sát, có 9,6% ý kiến cho rằng kỹ năng giao tiếp là quan trọng nhất; 7,7% ý kiến cho thấy sinh viên cần quản lý tốt thời gian; 6,7% cho biết sinh viên cần có kỹ năng kiểm soát cảm xúc của bản thân;

6,5% sinh viên quan tâm đến kỹ năng tư duy sáng tạo; 6,2% sinh viên xem trọng kỹ năng tự nhận thức; 6,1% sinh viên chọn kỹ năng giải quyết vấn đề; 5,6% sinh viên coi việc đặt mục tiêu là quan trọng.



Biểu đồ 1: Những kỹ năng cần thiết đối với sinh viên

Cùng với các kỹ năng như: thương thuyết, từ chối, hợp tác, chia sẻ... kỹ năng giao tiếp thuộc nhóm kỹ năng xã hội dùng để tương tác với người khác trong cộng đồng. Đây là kỹ năng không thể thiếu của con người. Hầu hết sinh viên đã nhận thức đúng đắn điều này. Tuy nhiên các kỹ năng còn lại cũng khá cần thiết và đã được chọn ở mức khoảng trên 5%. Như vậy, sinh viên đã biết, đã hiểu về chính mình, về những kỹ năng cần phải hình thành trong thời gian học đại học.

Để chiếm lĩnh các kỹ năng đó, sinh viên đại học sư phạm khối ngành Khoa học Xã hội đã tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau theo các mức độ khác nhau tùy vào năng lực của cá nhân sinh viên. Kết quả khảo sát về các hình thức rèn kỹ năng sống theo thang Likert gồm 5 mức độ thường xuyên để sinh viên chọn luyện tập: 1) Rất thường xuyên; 2) Thường xuyên; 3) Thỉnh thoảng; 4) Hiếm khi; 5) Không bao giờ [3]. Kết quả được trình bày trong bảng 4.

Bảng 4: Hình thức và mức độ rèn kỹ năng sống

ST T	Các hình thức	Số lượng	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Hạng
1	Tham gia các lớp kỹ năng sống cho sinh viên	100	2,68	0,984	2*
2	Tham gia nhiều hoạt động phong trào cùng các bạn trong lớp	100	2,45	0,989	1*
3	Học các lớp kỹ năng sống trên mạng internet	100	3,43	1,008	6
4	Tự học thông qua các tài liệu về kỹ năng sống	100	3,34	1,094	7
5	Nhờ giảng viên hướng dẫn và hỗ trợ từng trường hợp	100	3,52	0,969	8
6	Tham gia các câu lạc bộ về kỹ năng sống để rèn luyện	100	3,59	1,181	9
7	Tham gia công tác xã hội cùng với các hoạt động của lớp, khoa, trường	100	2,81	1,051	3*
8	Tham gia các chiến dịch ở địa phương, trường	100	3,31	1,070	5
9	Tham gia các hoạt động từ thiện, nhân đạo	100	3	1,092	4

(Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát của tác giả)

Sinh viên hình thành kỹ năng sống bằng cách tham gia vào các hoạt động phong trào cùng với các bạn trong lớp (trung bình: 2,45; độ lệch chuẩn:

0,989), đồng thời thông qua các lớp huấn luyện kỹ năng sống để hình thành nền tảng tri thức vững chắc và hình thành kỹ năng một cách chuẩn mực (trung bình: 2,68; độ lệch chuẩn: 0,984) và tham gia các hoạt động Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên do trường, lớp phát động (trung bình: 2,81; độ lệch chuẩn: 1,051). Tuy các trị số trung bình cho thấy dù có một số hình thức được sinh viên lựa chọn để rèn kỹ năng sống nhưng vẫn còn nhiều sinh viên thực hiện ở mức độ “thỉnh thoảng”. Điều này cho thấy, sinh viên chưa có hình thức rèn luyện cụ thể để hình thành kỹ năng. Như vậy, một bộ phận sinh viên muốn hình thành kỹ năng sống thông qua những hoạt động cụ thể trong thực tế, một bộ phận khác tỏ ra khá mơ hồ về việc chọn lựa con đường hình thành và phát triển kỹ năng sống.

2.4. Những điều quan tâm của sinh viên khi tham gia khóa giáo dục kỹ năng sống

Kỹ năng sống thực chất là sự vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học và sự thể hiện chúng trong cuộc sống thường ngày. Mục tiêu của các khóa giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên thực chất cũng theo con đường ấy. Giáo dục kỹ năng sống chỉ ra cho sinh viên cách học dựa trên tự khám phá bản thân, tự lĩnh hội để thay đổi căn bản hành vi. Nói cách khác, giáo dục kỹ năng sống giúp sinh viên thay đổi ứng xử của mình theo hướng tích cực. Vậy sinh viên đại học sư phạm khối ngành Khoa học Xã hội quan tâm đến điều gì khi tham gia các khóa huấn luyện này? Kết quả khảo sát về vấn đề này được trình bày ở bảng 5.

Bảng 5: Những điều quan tâm của sinh viên khi học kỹ năng sống

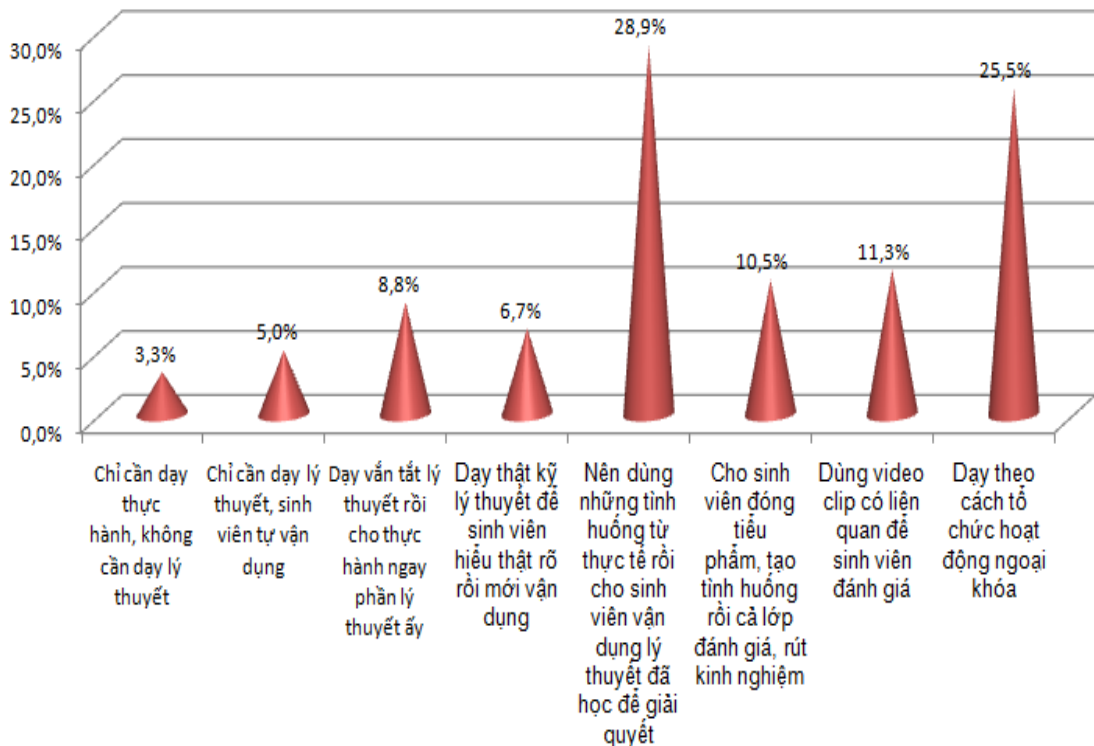
STT	Các tiêu chí quan tâm	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Hạng
1	Chỉ cần dạy thực hành, không cần dạy lý thuyết	8	3,3	8
2	Chỉ cần dạy lý thuyết, sinh viên tự vận dụng	12	5,0	7
3	Dạy vắn tắt lý thuyết rồi cho thực hành ngay phần lý thuyết ấy	21	8,8	5
4	Dạy thật kỹ lý thuyết để sinh viên hiểu thật rõ rồi mới vận dụng	16	6,7	6
5	Nên dùng những tình huống từ thực tế rồi cho sinh viên vận dụng lý thuyết đã học để giải quyết	69	28,9	1
6	Cho sinh viên đóng tiểu phẩm, tạo tình huống rồi cả lớp đánh giá, rút kinh nghiệm	25	10,5	4
7	Dùng video clip có liên quan để sinh viên đánh giá	27	11,3	3
8	Dạy theo cách tổ chức hoạt động ngoại khóa	51	25,5	2
Tổng		239	100	

(Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát của tác giả)

Số liệu ở bảng 5 cho thấy tần suất cao nhất thuộc về kỹ thuật dạy học “dùng những tình huống từ thực tế rồi cho sinh viên vận dụng lý thuyết đã học để giải quyết” với 28,9%, kế đến là “dạy theo cách tổ chức các hoạt động ngoại khóa” (25,5%), “dùng video clip có liên quan để sinh viên đánh giá” (11,3%) và “cho sinh viên đóng tiểu phẩm, tạo tình huống rồi cả lớp đánh giá, rút kinh nghiệm” (10,5%). Như vậy phần lớn sinh viên nghĩ đã học kỹ năng sống là phải hình thành được kỹ năng thật sự, cần những điều thiết thực để hình thành kỹ năng trong cuộc sống, ứng dụng vào thực tiễn để thích ứng

với cuộc sống này, các chọn lựa có tỷ lệ cao đã phản ánh điều đó. Dạy kỹ năng sống là giúp sinh viên gắn kỹ năng vào thực tế. Các tiêu chí còn lại sinh viên cũng quan tâm nhưng tỷ lệ không cao. Từ đây có thể khẳng định điều sinh viên quan tâm là xác đáng, Nhà trường và giảng viên nên chú ý điều này khi thực hiện giáo dục kỹ năng sống để tác động có hiệu quả.

Bên cạnh đó, thời gian tổ chức lớp học cũng được sinh viên quan tâm vì đó là điều kiện để sinh viên hoàn thành tốt các buổi học. Kết quả khảo sát ý kiến của sinh viên về thời gian tổ chức lớp học được trình bày ở bảng 6.



Biểu đồ 2: Những điều sinh viên cần khi học kỹ năng sống

Bảng 6: Thời gian tổ chức lớp học

STT	Thời gian học	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Hạng
1	Dịp hè	35	28	2
2	Trái buổi học chính khóa	41	32,8	1
3	Định kỳ mỗi tuần 1 buổi	13	10,4	4
4	Định kỳ mỗi tháng 1 buổi	20	16	3
5	Học chính quy (theo chính khóa)	11	8,8	5
6	Học kiểu “cuốn chiếu”	4	3,2	6
7	Không nên tổ chức	1	0,8	7
Tổng		125	100	

(Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát của tác giả)

Theo kết quả khảo sát, sinh viên muốn học trái buổi học chính khóa chiếm tỷ lệ 32,8% và học vào dịp hè chiếm tỷ lệ 28%. Theo ý kiến của sinh viên được phỏng vấn thì “học trái buổi sẽ tận dụng được thời gian rảnh, đồng thời những dịp nghỉ sẽ được nghỉ”. Một số sinh viên trình bày quan điểm: “Trong năm học vừa đi làm thêm, vừa dành thời gian làm bài tập giáo viên giao về nhà nên học trái buổi rất mệt mỏi, nên để dịp hè rảnh rỗi học cho thoải mái.” Từ đây cho thấy những định hướng về tổ chức thực hiện khóa học phù hợp, tránh trường hợp sinh viên vừa học kỹ năng sống vừa học môn học khác. Để bảo đảm điều này, nên đưa giáo dục kỹ năng sống vào thời khóa biểu học chính khóa.

2.5. Đánh giá việc giáo dục kỹ năng sống của trường Đại học Đồng Nai thời gian qua

Trường Đại học Đồng Nai đã thực hiện nhiều khóa giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên nhằm cung cấp những kiến thức, kỹ năng thiết yếu nhất để sau khi ra trường đi dạy sinh viên thực hiện được nhiệm vụ giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường trung học phổ thông. Qua quá trình học, những ý kiến góp ý của sinh viên là thông tin hết sức quý báu để nhà trường chất lọc, rút kinh nghiệm cho những khóa giáo dục kỹ năng sống tiếp theo. Tác giả đã đưa ra câu hỏi mở để sinh viên tự ghi ý kiến đóng góp. Kết quả thu được được trình bày ở bảng 7.

Bảng 7: Ý kiến đóng góp của sinh viên về công tác giáo dục kỹ năng sống

STT	Ý kiến đóng góp của sinh viên	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Hạng
1	Trải nghiệm trước, học lý thuyết sau	1	1,1	13
2	Học lý thuyết xong áp dụng vào thực tiễn	11	12	2
3	Nên tổ chức các buổi học bằng hình thức trò chuyện	1	1,1	13
4	Tổ chức thêm các buổi ngoại khóa	16	17,4	1
5	Cho thêm ví dụ thực tế	1	1,1	13
6	Tổ chức dạy thực tiễn hơn, chất lượng hơn	10	10,9	4
7	Giảng viên phải có kỹ năng thực sự	4	4,3	8
8	Đưa kỹ năng sống vào chính khóa	3	3,3	10
9	Dạy bằng tình huống thực tế	11	12	2
10	Đã làm tốt rồi	2	2,2	12
11	Giảm lý thuyết, tăng thực hành	7	7,6	6
12	Thêm thời lượng học	1	1,1	13
13	Bỏ máy chiếu, dạy học ngoài trời, thiên về vận động	1	1,1	13
14	Tổ chức khoa học hơn	3	3,3	8
15	Cần tổ chức buổi học sinh động vui vẻ	8	8,7	5
16	Giáo viên cần tương tác với sinh viên	6	6,5	7
17	Cần trang bị kỹ năng dạy học	1	1,1	13
18	Giao lưu với sinh viên cùng chuyên ngành	1	1,1	13
19	Cần mở lớp thường xuyên hơn	3	3,3	10
20	Sĩ số lớp học ít lại	1	1,1	13
Tổng		92	100	

(Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát của tác giả)

Bảng 7 cho thấy sinh viên thích các giờ học gắn liền với thực tiễn, trong đó 17,4% sinh viên kiến nghị nên tổ chức thêm các buổi ngoại khóa để tăng tính thực tiễn; 12% sinh viên đề nghị dạy bằng tình huống thực tế và đưa lý thuyết vừa học vào áp dụng ngay; 10,9% mong muốn các giờ học thực tiễn hơn. Như vậy hiện nay việc tổ chức

dạy học kỹ năng sống của Nhà trường chưa thực sự gắn với thực tiễn. Việc giáo dục kỹ năng sống chưa thực tiễn hóa là do thời gian học rất hạn chế, sinh viên chỉ có 4 ngày học nên rất khó khăn trong việc tổ chức, đồng thời chi phí cho các hoạt động ngoại khóa cũng là vấn đề đáng quan tâm khi thực hiện việc giáo dục bằng thực tiễn. Muốn làm

tốt điều này, cần có sự phối hợp giữa Nhà trường với các đơn vị có trách nhiệm để tăng số giờ học, biên soạn hệ thống chương trình đào tạo theo nhóm chuyên ngành học để việc học kỹ năng sông diễn ra thuận lợi hơn.

3. Kết luận và kiến nghị

Từ thực trạng dạy học kỹ năng sông cho sinh viên đại học sư phạm khối ngành Khoa học Xã hội trường Đại học Đồng Nai, tác giả nhận thấy rằng sinh viên nhóm ngành này đã nhận thức được thế nào là kỹ năng sông và tầm quan trọng của giáo dục kỹ năng sông. Từ những nền tảng đó, sinh viên cũng đã nêu được những kỹ năng cần thiết mà thanh niên thời đại ngày nay cần chiếm lĩnh, đồng thời các em cũng khẳng định những gì mình cần trong quá trình học kỹ năng sông. Tuy nhiên cách thức để chiếm lĩnh, hình thành kỹ năng thì nhiều sinh viên tỏ ra khá mơ hồ. Từ những gì mình đang có, các em đã cho những nhận xét xác đáng về công tác giáo dục kỹ năng sông của Nhà trường để Nhà trường tham khảo, điều chỉnh hoạt động này.

Qua những ý kiến của các em, tác giả đề xuất phương hướng thực hiện việc giáo dục kỹ năng sông trong thời gian tới với hy vọng mang lại hiệu quả cao hơn.

Về phía nhà trường, nên tiến hành khảo sát nhu cầu, hứng thú của sinh viên trước khi tác động, trên cơ sở kết quả khảo sát, tập hợp thành từng nhóm

có cùng nhu cầu để giáo dục có hiệu quả hơn. Bên cạnh đó cần tạo điều kiện để giảng viên tổ chức cho sinh viên các buổi ngoại khóa bổ ích. Nhà trường cũng nên giảm sĩ số lớp học để tất cả sinh viên đều có cơ hội hoạt động.

Về phía giảng viên, cần khai thác, phát huy những nhận thức đúng đắn đã có của sinh viên về kỹ năng sông để làm nền tảng giáo dục kỹ năng sông cho các em; không ngừng trau dồi, làm giàu hệ thống tri thức, kỹ năng để đáp ứng nhu cầu giáo dục kỹ năng sông của sinh viên. Giảng viên cần chú ý tập trung những kỹ năng các em cần như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng kiểm chế cảm xúc của bản thân, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng tự nhận thức. Khi dạy, không nên nói nhiều lý thuyết mà chú ý nhiều các tình huống để sinh viên trải nghiệm và rút kinh nghiệm cho bản thân.

Về phía sinh viên, phải có thái độ nghiêm túc trong học tập; luôn ý thức rèn luyện kỹ năng cho cuộc sông mọi lúc mọi nơi; cố gắng vận dụng những kỹ năng đã hình thành để biến chúng thành kỹ xảo.

Việc tiến hành giáo dục kỹ năng sông không nên bó hẹp trong phạm vi lớp học mà nên thông qua nhiều hoạt động cụ thể mang đặc trưng của sinh viên như: công tác xã hội, các chiến dịch tình nguyện, các phong trào khác do Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên tổ chức.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục - Đào tạo (2014), *Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa* (Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo)

2. Nguyễn Thanh Bình (2015), *Giáo dục Kỹ năng sống* (Tài liệu tham khảo dành cho giáo viên THCS và THPT)

3. Hoàng Trọng (2002), *Xử lý dữ liệu nghiên cứu với SPSS for windows*, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội

**REAL SITUATIONS AND SUGGESTED MEASURES OF
EDUCATING LIFE SKILLS TO SOCIAL SCIENCES STUDENTS
AT DONGNAI UNIVERSITY**

ABSTRACT

The study focused on surveying and assessing some factors affecting the life skills education of undergraduate students majoring in social sciences at Dong Nai university: perception of what life skills are; the need to develop life skills; the criteria for training living skills that students are interested in; student comments on life skills education. The results of the field survey are an important practical basis for proposing measures of life skills education at Dong Nai University in the future to contribute to the achievement of the stated educational goals.

Keywords: *life skills, life skills education, status, perceptions, measures, educational objectives*

(Received: 1/8/2017, Revised: 5/9/2017, Accepted for publication: 24/10/2017)